

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Văn Thụy.

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Đinh Xuân N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam và chị Lưu Thị H, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Số 10, ngõ 602, đường P, quận Đ, thành phố Đ, Đ, Đài Loan. Người đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Thị H để giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án là anh Đinh Xuân N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (văn bản ủy quyền ngày 26/8/2022 có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đ). Anh Đinh Xuân N, chị Lưu Thị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai của chị Lưu Thị H (có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đ) và anh Đinh Xuân N, nội dung yêu cầu giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu xây dựng hạnh phúc gia đình và đăng ký kết hôn ngày 17/9/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, có suy nghĩ, tư tưởng và lối sống khác nhau nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2015, anh N đi lao động ở Đài Loan, đến năm 2017 chị H cũng sang Đài Loan làm cùng công ty với anh N. Vợ chồng chung sống cùng nhau để cố gắng tự hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn xảy ra nhiều hơn, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Đầu năm 2022, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến tháng 6 năm 2022 anh N về hãn Việt Nam để sinh sống và làm việc, còn chị H vẫn ở lại Đài Loan lao động. Nay chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài và cùng thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N có một con chung là cháu Đinh Thị Phương L (con gái), sinh ngày 13/9/2013. Cháu L hiện nay đang ở cùng anh N tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Khi ly hôn, chị H và anh N thống nhất thỏa thuận là anh N sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L cho đến khi cháu trưởng thành, lao động tự lập được và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N.

Tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N thống nhất anh N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị Lưu Thị H không phải nộp.

Tại phiên họp: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 37; Điều 369, 370 BLTTDS năm 2015; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân N và chị Lưu Thị H.

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Phương L, sinh ngày 13/9/2013 cho anh N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị. Anh Đinh Xuân N phải nộp toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; chị Lưu Thị H hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b, khoản 1 Điều 37; Điều 361; Điều 362 và Điều 365 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/9/2012 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H, anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm và cách sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình bế tắc và không hạnh phúc. Vợ chồng đã cố gắng tự hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả dẫn đến việc đầu năm 2022, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N xác định có một con chung là cháu Đinh Thị Phương L (con gái), sinh ngày 13/9/2013. Cháu L hiện đang ở cùng anh N tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Khi ly hôn, chị H và anh N thống nhất thỏa thuận là anh N sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L cho đến khi cháu trưởng thành, lao động tự lập được và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Đinh Thị Phương L, cháu L cũng xác định khi bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu L muốn ở với bố.

Xét thấy thỏa thuận của chị H, anh N là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với thực tế là anh N đang ở Việt Nam, chị H đang ở Đài Loan nên anh N sẽ có điều kiện trông nom, chăm sóc cháu L và nguyện vọng của cháu L cũng muốn ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, thỏa thuận này của anh N, chị H được Tòa án chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị H, anh N là anh N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, chị H không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 37; khoản 2 Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 365; Điều 396; Điều 370; Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N. Giao cháu Đinh Thị Phương L (con gái), sinh ngày 13/9/2013 cho anh Đinh Xuân N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Chị Lưu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản trong việc gặp gỡ, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Thị Phương L.

3. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Lưu Thị H và anh Đinh Xuân N là anh Đinh Xuân N nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001500 ngày 06/9/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, anh Đinh Xuân N đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Đặng Văn Thuy